TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 21-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Biên Hòa.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Lý;
Ông Đinh Công Hoạt.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Nhường, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lý Đinh K**, tên gọi khác: Không,

Sinh ngày 13 tháng 11 năm 1987 tại T, Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đinh L, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1959; có vợ Lý Thị N, sinh năm 1989 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06-12-2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; (Có mặt)

2. **Hoàng Văn T,** tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 30 tháng 9 năm 1991 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức C, sinh năm 1953 và bà Nại Thị C1, sinh năm 1954; có vợ Nông Thị H, sinh năm 1992 và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/5/2020 bị Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt; Năm 2020 bị áp dụng biện pháp hành chính Cai nghiện bắt buộc, đến tháng 4/2022 chấp hành xong trở về địa phương; bị bắt tạm

giam từ ngày 05/12/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh C; (Có mặt)

3**. Nông Văn M**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1986 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ĐKHKTT: Xóm C, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Huy L1, sinh năm 1954 (đã chết) và bà: Hoàng Thị D, sinh năm 1959 (đã chết); có vợ: Bế Thị P, sinh năm 1982 và 01 con; tiền án: Không; có 01 tiền sự: Ngày 14/01/2022 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giam kể từ ngày 05/12/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Đinh K, Hoàng Văn T:

Bà Hà Thị H1-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bế Thị P, sinh năm 1983, địa chỉ: Xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt).

+ Hoàng Thị T1, sinh năm 1986; (Có mặt).

+ Lý Thị N, sinh năm 1989; (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 45 phút ngày 05/12/2022 tổ công tác Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại xóm T, xã A, huyện H phát hiện Hoàng Văn T (sinh năm 1991 trú tại xóm T, thị trấn T, huyện T) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-428.98; Nông Văn M (sinh năm 1986 trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-227.25 di chuyển về hướng thành phố C chở 02 người Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh vào Việt Nam (gồm CHEN KAI LIAN, sinh năm 1996 trú tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; WANG HAI TAO, sinh năm 1992 trú tại tỉnh Liêu Ninh, Trung Quốc). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn T, Nông Văn M, đưa người cùng phương tiện về trụ sở làm rõ. Ngày 06/12/2022 Lý Đinh K (sinh năm 1987 trú tại xóm T, thị trấn T, huyện T) đến Cơ quan chức năng đầu thú.

Mở rộng điều tra xác định được như sau: Khoảng 16 giờ ngày 04/12/2022 Lý Đinh K được một người đàn ông không quen biết dùng tài khoản

W và Z có N1 là "One Bốn" liên lạc thuê K đến xóm T, xã A, huyện H, tỉnh Cao Bằng chở 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến khu vực cầu N thuộc địa phận xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng với tiền công 6.000.000 đồng/01 người; người đàn ông trên yêu cầu K tìm thêm 02 người nữa cùng đi chở người, K đồng ý. Tiếp đó, K rủ Hoàng Văn T, Nông Văn M cùng tham gia và hứa sẽ trả cho T, M mỗi người 4.000.000 đồng khi đưa người Trung Quốc đến cầu N. Khoảng 21 giờ cùng ngày K, T, M mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đến đầu địa phận huyện H thì gặp 01 người đàn ông đeo khẩu trang điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát dẫn K, T, M đến xóm T, xã A, huyện H gặp 03 người Trung Quốc đang đứng chờ. Nhận được người K chở 01 người Trung Quốc đi trước, còn T cùng M chở 02 người đi sau thì T cùng M bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang; khi biết T cùng M bị bắt, K bỏ lại người Trung Quốc tại khu vực đèo K, huyện H và đi về. Ngày 06/12/2022 Lý Đinh K đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C đầu thú.

Hành vi của bị cáo Lý Đình K và đồng phạm đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ khởi tố về hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Với hành vi trên, tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSCB-P1, ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lý Đinh K, Hoàng Văn T, Nông Văn M về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Lý Đinh K, Hoàng Văn T, Nông Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" là đúng, không có ý kiến gì thắc mắc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Lý Thị N trình bày: Bà và Lý Đinh K có quan hệ là vợ chồng, chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng-xanh, biển kiểm soát 11U1-065.56 Cơ quan Công an tạm giữ đối với Lý Đinh K, chiếc xe máy này mua bằng tiền tích cóp của vợ chồng để phục vụ cuộc sống sinh hoạt của gia đình, việc Lý Đinh K sử dụng chiếc xe trên để đưa đón người nhập cảnh trái phép bà không biết. Bà N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe cho bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Hoàng Thị T1 trình bày: Bà là chị gái của Hoàng Văn T, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe S, màu nâu-đen, biển kiểm soát 97B1-428.98 cơ quan Công an tạm giữ đối với T, chiếc xe máy này là của bà mua với Triệu Dào P1 người ở P, Bắc Kạn, việc mua bán không viết giấy tờ và cũng chưa làm thủ tục mua bán, chiếc xe trên do ít sử dụng nên hàng ngày em trai là Hoàng Văn T hay mượn xe để đưa đón con đi

học vì nhà không có xe máy, việc T sử dụng chiếc xe trên để đưa đón người nhập cảnh trái phép bà không biết. Bà T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe cho bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Bế Thị P trình bày: Bà và Nông Văn M có quan hệ là vợ chồng, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 11B1-227.25 Cơ quan Công an tạm giữ đối với Nông Văn M, chiếc xe máy này do bà mua vào năm 2017, bà là người đứng tên đăng ký xe, bà mua xe để phục vụ cuộc sống sinh hoạt của gia đình, việc chồng bà sử dụng chiếc xe trên để đưa đón người nhập cảnh trái phép bà không biết. Bà P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe cho bà.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy tố đối với bị cáo Lý Đinh K, Hoàng Văn T, Nông Văn M về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Tội danh: Các bị cáo Lý Đinh K, Hoàng Văn T, Nông Văn M phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Đinh K, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24-30 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn M. Đề nghị xử phạt Hoàng Văn T, Nông Văn M mỗi bị cáo từ 18-24 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:

+ Đối với Lý Đinh K: 01 điện thoại di động SAMSUNG màu hồng đậm được niêm phong trong 01 phong bì theo quy định, mặt trước ghi "điện thoại di động SAMSUNG màu hồng đậm của Lý Đinh K". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C; ½ giá trị xe máy YAMAHA Exciter màu trắng-xanh, biển kiểm soát 11U1-065.56

+ Đối với Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, dạng phím bấm được niêm phong trong: 01 phong bì theo quy định, mặt trước ghi "điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, dạng phím bấm". Mặt sau có

chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đống dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C;

- Trả lại cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bị cáo Lý Đinh K 01 (một) căn cước công dân mang tên Lý Đinh K; 01 (một) Giấy bán xe, người bán Vũ Hồng K2; người mua Lý Đinh Kiên .

+ Bà Lý Thị N ½ giá trị xe máy YAMAHA Exciter màu trắng-xanh, biển kiểm soát 11U1-065.56

+ Bà Hoàng Thị T1 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wawe S, màu nâu-đen, biển kiểm soát 97B1-428.98

+ Bà Bế Thị P 01xe máy Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 11B1-227.25

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp pháp lý Hà Thị H1 trình bày lời bào chữa cho bị cáo Lý Đinh K, Hoàng Văn T: Nhất trí với cáo trạng truy tố các bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ, hành vi phạm tội; do bị cáo sinh sống ở khu vực biên giới có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Các bị cáo phạm tội một phần do chưa nhận thức đầy đủ mức độ nguy hại của việc tổ chức cho người nhập cảnh trái phép, các bị cáo phạm tội do được các đối tượng rủ rê hứa trả tiền công, bị cáo T vai trò không phải là người chủ mưu khởi xướng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo Lý Đinh K đã tự giác đến cơ quan Công an để đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Lý Đinh K áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị. Về 02 chiếc xe máy bị tạm giữ, đề nghị trả xe máy cho bà Lý Thị N, Hoàng Thị T1. Về án phí: Cả 02 bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326 về Án phí và công văn giải đáp của Tòa án nhân tối cao số 206 ngày 27/12/2022 đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo Lý Đinh K, Hoàng Văn T không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nông Văn M không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến tranh luận của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Bế Thị P: Nhất trí như luận tội của Viện kiểm sát.

Ý kiến tranh luận của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T1: Nhất trí như luận tội của Viện kiểm sát.

Ý kiến tranh luận của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị N: Nhất trí như luận tội của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, cả 03 bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và các bị cáo đề nghị xem xét trả lại xe máy cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Phòng An ninh đối ngoại, Công an tỉnh C lập hồi 01 giờ ngày 05/12/2022 đối với Nông Văn M, Hoàng Văn T và nhóm người nhập cảnh trái phép; Căn cứ vào lời khai của 3 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép; Căn cứ vào trích xuất dữ liệu điện tử từ điện thoại của Hoàng Văn T; Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp về thời gian, địa điểm đón đưa người nhập cảnh, số lượng người nhập cảnh trái phép, số tiền công được hứa trả cũng như động cơ mục đích thực hiện hành vi phạm tội; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 04/12/2022 Lý Đinh K được một người không quen biết thuê chở 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ xã A, huyện H đến xã N, huyện H với tiền công 6.000.000 đồng/01 người, sau đó K thuê Hoàng Văn T, Nông Văn M cùng tham gia với tiền công 4.000.000 đồng/01 người. Khoảng 19 giờ cùng ngày K, T, M điều khiển xe mô tô đến xã A, huyện H chở 03 người Trung Quốc đến xã N, huyện H giao người và nhận tiền công; khi T, M đang chở 02 người Trung Quốc di chuyển đến xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị bắt quả tang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để được hưởng lợi về kinh tế. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* quy định tại khoản 1 Điều 348 của

Bộ luật Hình sự. Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò chỉ là người làm thuê, giúp sức, còn chủ mưu là người đàn ông không quen biết dùng tài khoản W và Z có nick là "One Bốn". Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, rủ nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lý Đinh K khi được người đàn ông không quen biết dùng tài khoản W và Z có nick là "One Bốn" thuê trả tiền công để đón 3 công dân Trung Quốc đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, bị cáo đã thuê lại bị cáo Hoàng Văn T và Nông Văn M. Cả 03 bị cáo Lý Đinh K, Hoàng Văn T, Nông Văn M đều giữ vai trò là người thực hành, trong đó bị cáo Lý Đinh K là người giữ vai trò cao hơn là người đã chủ động liên lạc với người đàn ông không quen biết để đón người. Do vậy, khi lượng hình bị cáo K cần có mức án cao hơn bị cáo T và M.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc các bị cáo tự ý đón công dân Trung Quốc vào Việt Nam không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp.

Do vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:*

+ Bị cáo Lý Đinh K là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

+ Bị cáo Hoàng Văn T là người có nhân thân xấu, có 02 tiền sự: Ngày 19/5/2020 bị Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt; Năm 2020 bị cáo bị áp dụng biện pháp hành chính Cai nghiện bắt buộc, đến tháng 4/2022 chấp hành xong trở về địa phương.

+ Bị cáo Nông Văn M là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: Ngày 14/01/2022 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Cả 03 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:*

+ Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 03 bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn ăn hối cải về hành vi phạm tội; do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Lý Đình K1 sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, cần xem xét chấp nhận.

Xét ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Lý Đinh K, Hoàng Văn T hưởng mức án nhẹ nhất Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*.

Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, các bị cáo đều chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông thuê Lý Đinh K Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép và người đàn ông giao 03 người Trung Quốc cho K, T, M. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ.

Đối với các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép trong vụ án. Ngày 10/12/2022 Phòng Q Công an tỉnh C đã ra quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền và trục xuất về nước theo quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội thì tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước, các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Tịch thu hóa giá lấy tiền sung công quỹ nhà nước điện thoại các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng-xanh, biển kiểm soát 11U1-065.56 xác định xe là tài sản chung của bị cáo Lý Đinh K và vợ Lý Thị N, việc bị cáo K lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội chị N không biết nên cần tịch thu hóa giá ½ giá trị của chiếc xe để sung công quỹ nhà nước và trả lại cho chị Lý Thị N ½ giá trị của xe.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe S, màu nâu-đen, biển kiểm soát 97B1-428.98, quá trình điều tra xác định xe là tài sản riêng của chị

Hoàng Thị T1 là chị gái của bị cáo Hoàng Văn T, việc bị cáo T lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội chị T1 không biết nên cần trả lại xe cho chị T1.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 11B1-227.25, xác định xe là tài sản chung của bị cáo Nông Văn M và vợ Bế Thị P, việc bị cáo M lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội chị P không biết nên cần tịch thu hóa giá ½ giá trị của chiếc xe để sung công quỹ nhà nước và trả lại cho chị Bế Thị P ½ giá trị của xe.

+ Đối với các giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội thì cần trả lại cho bị cáo bao gồm Thẻ Căn cước công dân, Giấy mua bán xe máy.

[8] Về án phí:

Xét đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Lý Đinh K, Hoàng Văn T được miễn án phí hình sự theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326 về Án phí và công văn giải đáp của Tòa án nhân tối cao số 206 ngày 27/12/2022 là có căn cứ chấp nhận, xử bị cáo Lý Đinh K, Hoàng Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị Nông Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Lý Đinh K, Hoàng Văn T, Nông Văn M phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lý Đinh K: 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 06-12-2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn M, xử phạt:

+ Bị cáo Hoàng Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05-12-2022.

+ Bị cáo Nông Văn M 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05-12-2022.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

** Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:*

- *Đối với Lý Đinh K*:

+ 01 điện thoại di động SAMSUNG màu hồng đậm được niêm phong trong: 01 (một) phong bì theo quy định, mặt trước ghi "điện thoại di động SAMSUNG màu hồng đậm của Lý Đinh K". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C.

+ ½ giá trị xe máy YAMAHA, số loại EXCITER, loại xe 50-175cm3, dung tích xi lanh 149, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát: 11U1-065.56, số khung: RLCUG0610FY138374, số máy: G3D4E150974, xe cũ đã qua sử dụng. Qua kiểm tra số khung, số máy, biển kiểm soát thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 26-12-2022.

- *Đối với Hoàng Văn T*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, dạng phím bấm được niêm phong trong: 01 (một) phong bì theo quy định, mặt trước ghi "điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, dạng phím bấm của Hoàng Văn T". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C;

+ *Đối với Nông Văn M*:

+ ½ giá trị xe máy HONDA, số loại WAVE RSXFI, loại xe 50-175cm3, dung tích xi lanh:109.1, màu sơn đen xanh, biển kiểm soát 11B1-227.25, số khung: RLHJA3818GY032979, số máy: JA38E0077061, xe cũ đã qua sử dụng. Qua kiểm tra số khung, số máy, biển kiểm soát thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 26-12-2022.

***** *Trả lại cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Trả lại cho bị cáo Lý Đinh K:

+ 01 (một) căn cước công dân mang tên Lý Đinh K;

+ 01 (một) Giấy bán xe, người bán Vũ Hồng K2; người mua Lý Đinh Kiên .

- Trả lại cho bà Lý Thị N, địa chỉ: Xóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng: ½ giá trị xe máy YAMAHA, số loại EXCITER, loại xe 50-175cm3, dung tích xi lanh 149, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát: 11U1-065.56, số khung: RLCUG0610FY138374, số máy: G3D4E150974, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị T1, địa chỉ: Xóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVES, loại xe 50-175cm3, dung tích xi lanh 109, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 97B1-428.98, số khung: RLHJC5262DY131190, số máy: JC52E1378191, xe cũ đã qua sử dụng. Qua kiểm tra số khung, số máy, biển kiểm soát thực tế của xe trùng khớp với

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 26-12-2022.

- Trả lại cho bà Bế Thị P, địa chỉ: Xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng: ½ giá trị xe máy HONDA, số loại WAVE RSXFI, loại xe 50-175cm3, dung tích xi lanh:109.1, màu sơn đen xanh, biển kiểm soát 11B1-227.25, số khung: RLHJA3818GY032979, số máy: JA38E0077061, xe cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số:101 ngày 19 tháng 4 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử.

Các bị cáo Lý Đinh K, Hoàng Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nông Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bế Thị P, Hoàng Thị T1, Lý Thị N có quyền kháng cáo phần bản án hình sự sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng (PC11);
- CQANĐT-CA tỉnh Cao Bằng (PA09);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PC06);
- P.THAHS-HTTP CA tỉnh Cao Bằng (PC10);
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT.
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Biên Hòa